

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 552/2024/DSST
Ngày: 25/12/2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bé;

2. Ông Trương Hoàng Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 516/TLST-DS ngày 24/10/2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS ngày 02/12/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Huỳnh Thị P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: A, xã ĐP, huyện MD, tỉnh QN.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: B, xã TA, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Ngô Văn K, sinh năm 1972 (có mặt);

Phan Thị P, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp AK, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Nguyễn Thị Thu S là đại diện ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Thị P trình bày:**

Ngày 02/9/2019 chị Huỳnh Thị P có cho vợ chồng anh Ngô Văn K và chị Phan Thị P vay mượn số tiền 75.000.000 đồng, không lãi suất, không có thời hạn vay, khi nào chị P cần thì anh K, chị P sẽ hoàn trả, có làm giấy mượn tiền do anh K, chị P ký và ghi họ tên.

Chị P đã nhiều lần yêu cầu anh K, chị P hoàn trả số tiền đã vay mượn của chị P nhưng anh K, chị P không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay chị P khởi kiện yêu cầu anh Ngô Văn K và chị Phan Thị P liên đới trả cho chị P số tiền 75.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Ngô Văn K và Phan Thị P trình bày:*

Chúng tôi là vợ chồng, chị Huỳnh Thị P là cháu của vợ chồng chúng tôi. Năm 2017, chúng tôi có vay mượn của chị P 30.000.000 đồng, lãi 3.000.000 đồng/tháng. Đến năm 2019, chúng tôi không còn khả năng trả lãi nên chị P có làm giấy mượn tiền cho chúng tôi ký xác nhận nợ. Giấy mượn tiền là do chị P viết, vợ chồng chúng tôi ký tên nhưng chúng tôi không biết nội dung giấy mượn tiền là gì, do lúc đó anh K say sỉ, chị P không rành chữ nghĩa. Đến năm 2021, chị P có chơi giùm vợ chồng chúng tôi phần hụi và đã hốt được 51.500.000 đồng, nay chúng tôi đồng ý không cần trừ vào phần nợ hụi này, chúng tôi sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

Nay chị P khởi kiện yêu cầu vợ chồng chúng tôi trả 75.000.000 đồng thì vợ chồng chúng tôi không đồng ý, chúng tôi chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị P yêu cầu bị đơn Ngô Văn K và Phan Thị P nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 75.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 02/9/2019, chị Huỳnh Thị P có cho vợ chồng anh Ngô Văn K và chị Phan Thị P vay số tiền 75.000.000 đồng, không lãi suất, không có thời hạn vay, khi nào chị P cần thì anh K, chị P sẽ hoàn trả, có làm giấy mượn tiền do anh K, chị P ký và ghi họ tên.

Chị P đã nhiều lần yêu cầu anh K, chị P hoàn trả số tiền đã vay mượn của chị P nhưng anh K, chị P không thực hiện nên phát sinh tranh chấp. Phía vợ chồng anh K, chị P cho rằng năm 2017, anh chị có vay của chị P 30.000.000 đồng, lãi 3.000.000 đồng/tháng. Đến năm 2019, anh chị không còn khả năng trả lãi nên chị P có làm giấy mượn tiền cho anh chị ký xác nhận nợ. Giấy mượn tiền là do chị P viết, vợ chồng anh chị ký tên, nhưng không biết nội dung giấy mượn tiền là gì, do lúc đó anh K say sỉ, chị P không rành chữ nghĩa. Đến năm 2021, chị P có chơi giùm vợ chồng anh chị một phần hụi và đã hốt được 51.500.000 đồng, nay anh chị không đồng ý không cần trừ vào phần nợ này, sẽ thoả thuận,

nếu không thoả thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị P thì anh chị chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, lời khai của vợ chồng anh K, chị P là không có căn cứ, bởi lẽ, anh chị không xuất trình được tài liệu nào chứng minh anh chị bị chị P lừa dối ép buộc ký không biên nhận nợ, anh chị không chứng minh được anh chị bị lừa dối, ép buộc để ký biên nhận nợ. Việc mượn nợ xảy ra trong thời gian dài từ năm 2017, việc ghi biên nhận từ năm 2019 đến nay, nhưng anh chị không có ý kiến gì về việc bị lừa dối ép buộc ký giấy nợ. Căn cứ vào biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền trên là phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Phía anh K, chị P xin được trả dần số tiền nợ 30.000.000 đồng phía chị P không đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về lãi suất.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị P có đại diện uỷ quyền là chị Nguyễn Thị Thu S.

1. Buộc anh Ngô Văn K và Phan Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền nợ vay 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh K và chị P có nghĩa vụ liên đới nộp 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho chị P số tiền 1.875.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008119 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lìl